

CHỦ ĐỀ 28: TRONG CHIẾC CẤP CỦA EM

BÀI 1: CÂU CHUYỆN VỀ GIẤY KẺ (tiết 1 – 4, SHS, tr. 89 – 91)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ tên chủ đề, trao đổi với bạn về đồ dùng học tập và việc giữ gìn chúng.
2. Từ tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nhân vật chính và nội dung bài đọc.
3. Đọc trọn bài đọc, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
4. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
5. So sánh cách sử dụng giấy kẻ của hai nhân vật trong bài đọc. Từ đó, liên hệ đến những việc giữ gìn đồ dùng học tập của bản thân.
6. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ N và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nhìn – viết đoạn văn.
7. Phân biệt đúng chính tả *d-/gi-* và quy tắc chính tả *c-/k-*.
8. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
9. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.
10. Bồi dưỡng phẩm chất có trách nhiệm: có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh họa tiếng có vần *ai*, *ay*, *ây* kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ N.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (câu có thán từ, tiêu từ tình thái).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Trong chiếc cặp của em* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung bài học tuần trước.

2. Khởi động

- HS nghe GV giới thiệu tên chủ đề *Trong chiếc cặp của em* (GV có thể bắt đầu bằng câu hỏi: “Trong chiếc cặp của em có những gì?”, “Em thích nhất đồ dùng nào trong đó?”,...).
- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa phần khởi động và trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV đặt một vài câu hỏi gợi ý để thu hút sự chú ý của HS, VD: “Theo em, khi được đưa đến nhà máy, giấy kẻ sẽ trở thành gì?”, “Em nghĩ, sau khi nghe lời khuyên của giấy kẻ thì Minh sẽ làm gì?”,...).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *giấy, phúc, viết, kín, tinh, vứt*,...
- HS đọc thành tiếng.
- HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu, VD: *nâng niu, thì thầm, tiết kiệm*,...

TIẾT 2

- HS đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *ai, ay, ây*. HS đọc to tiếng/ từ chứa vần *ai, ay, ây*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *ai, ay, ây* và đặt câu, VD: “Em giữ túi đựng bài kiểm tra cẩn thận.”; “Ba em dùng máy tính khi làm việc.”; “Mẹ mua cho em tập giấy vẽ.”;...
- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

TIẾT 3

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Tô chữ viết hoa chữ N và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ viết hoa chữ N

- HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ *N* (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).
- HS dùng ngón tay viết con chữ *N* hoa lên không khí hoặc mặt bàn.
- HS tô chữ *N* hoa vào VTV.

b. Viết câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng.
- HS quan sát GV viết chữ *Nam*.
- HS quan sát cách GV viết phần còn lại.
- HS viết câu ứng dụng vào VTV.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

4.2. Chính tả nhìn – viết

- HS đọc lại đoạn cần viết.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai, VD: *giấy, với, rất, nâng niu, viết, kín*.
- HS nhìn và viết vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập chính tả có quy tắc. HS nhắc lại quy tắc chính tả *c-/k-* (GV có thể chốt lại lần nữa quy tắc này. Yêu cầu HS tìm thêm một số từ thể hiện quy tắc này).
 - HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.
 - HS thực hiện bài tập.
 - HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
 - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

Lưu ý: Nếu còn thời gian, HS có thể thực hiện bài tập chính tả phương ngữ còn lại hoặc chuyển sang tiết thực hành/ giờ học buổi chiều.

TIẾT 4

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo: Luyện tập hỏi đáp

- HS trao đổi trong nhóm nhỏ về yêu cầu bài tập: cách giữ gìn sách vở.
- HS quan sát tranh gợi ý, chú ý bóng nói của hai HS.
- HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

5.2. Viết sáng tạo

- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

6. Hoạt động mở rộng

HS chia sẻ bài viết có nội dung về hướng dẫn cách sử dụng đồ dùng học tập. GV chú ý hướng dẫn HS nói về nội dung của bài viết.

7. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa học (tên bài, các nhân vật trong bài, chi tiết em thích,...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (*Bài Trong chiếc cặp của em*).

BÀI 2: TRONG CHIẾC CẶP CỦA EM (tiết 5 – 6, SHS, tr. 92 – 93)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân và việc quan sát tranh minh họa phần khởi động, thảo luận về những đồ dùng học tập thường để trong cặp sách.
- Đọc trọn bài thơ, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ.
- Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
- Kể tên các sự vật xuất hiện trong bài thơ.
- Học thuộc hai khổ thơ.
- Luyện nói sáng tạo theo gợi ý.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu quý đồ dùng học tập của mình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, SGV.
- Một số tranh ảnh, hình minh họa tiếng có vần *an, ang, oan* kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi cách ngắt nhịp, ngưng nghỉ khi đọc bài thơ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Trong chiếc cặp của em* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Khởi động

- HS quan sát tranh minh họa phần khởi động, trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới (GV có thể bắt đầu bằng câu “Mỗi ngày đến lớp các con đều phải mở cặp ra. Vậy khi mở cặp ra, các con nhìn thấy những gì?”,...).
- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa bài thơ, nghe GV đọc một vài từ ngữ nói về những đồ vật có trong tranh và đoán xem đồ vật đó là gì. (Gợi ý: “Bài thơ nói đến một đồ vật có dáng gầy nhom, đó là gì?”, “Đồ vật làm bằng giấy thơm, biết rất nhiều câu chuyện tên là gì?”, “Đồ vật luôn đi chung với quyển vở để giúp em ghi chép tên là gì?”).

3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV nhấn mạnh ở những ý thơ chính (*Em* có nhiều bạn bè/ *Nằm ngoan trong chiếc cặp/ Gặp gỡ nhau mỗi ngày/ Làm sao không yêu mến/ Muốn nghe chúng kháo chuyện/ Em mở chiếc cặp ra*).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *ngoan, gầy, sách, rất, vở, nhau, ngày, kháo chuyện, ra, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa, VD: *Gầy nhom/ là cây thước// Thích sạch/ là thói gôm// Những trang sách giấy thơm// Cây bút/ cùng quyển vở, ...*
- HS đọc thành tiếng bài thơ.
- HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu: *kháo chuyện, thói gôm, ...*

TIẾT 2

- HS đọc lại bài thơ, tìm tiếng trong bài có chứa vần *an, ang, oan*. HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *an, ang, oan*.
 - HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *an, ang, oan* và đặt câu, VD: “Em dán nhãn vở vào vở tiếng Việt.”; “Cô dặn em mang theo bảng con.”, “Em bao sách Toán cẩn thận.”;...
 - HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
 - HS học thuộc hai khổ thơ yêu thích.

4. Luyện nói sáng tạo

- HS trao đổi trong nhóm nhỏ về yêu cầu bài tập.
- HS quan sát tranh và ba câu hỏi gợi ý.
- HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu (một HS hỏi, một HS trả lời và ngược lại).

5. Hoạt động mở rộng

HS đọc và giải câu đố. GV hướng dẫn HS đọc từ khoá để tìm ra lời giải.

6. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa học (tên bài, các đồ dùng học tập trong bài, khổ thơ em thích,...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Những điều cần biết về bút chì*).

BÀI 3: NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ BÚT CHÌ

(tiết 7 – 10, SHS, tr. 94 – 96)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về các loại bút.
2. Đọc trọn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó.
5. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *O* và viết câu ứng dụng. Thực hành kỹ năng nghe – viết khổ thơ.
6. Phân biệt đúng chính tả *c-/k-* và *ao/au*.
7. Luyện tập nói lời cảm ơn với đối tượng bằng vai. Luyện viết sáng tạo theo nội dung đã nói. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.
9. Bồi dưỡng phẩm chất tự tin thông qua hoạt động nghe, nói, đọc hiểu, viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh họa tiếng có vần *ut, uc* kèm theo thẻ từ (nếu có). Một số loại bút khác nhau (vật thật).
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *O*.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Trong chiếc cặp của em* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa phần khởi động và trả lời câu hỏi trong SHS. **Lưu ý:** GV có thể sử dụng một số câu hỏi gợi ý, dẫn dắt để HS nói được vài

điều về bút chì, VD: “Em biết mấy loại bút chì?”, “Trong ruột bút chì có gì?”, “Trong ruột bút bi có gì?”,...

- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

– HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV đặt một vài câu hỏi gợi ý để thu hút sự chú ý của HS, VD: “*Lõi bút chì có loại lõi cứng, có loại lõi mềm*. Theo em, hai loại lõi này khác nhau thế nào?”, “Người ta chọn bút chì tùy vào điều gì?”,...).

- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *loại, viết, vẽ, lõi, nhoè,...*
- HS đọc thành tiếng bài đọc.
- HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu, VD: *vết hàn, lõi, nhoè chữ,...*

TIẾT 2

- HS đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *ut*. HS đọc to tiếng/ từ chứa vần *ut*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *ut, uc* và đặt câu, VD: *Em dùng mứt bọc tai nghe khi nghe nhạc., Cây sáo trúc này rất đẹp.,...*
- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

TIẾT 3

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Tô chữ viết hoa chữ O và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ viết hoa chữ O

- HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ *O* (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).
- HS dùng ngón tay viết con chữ *O* hoa lên không khí hoặc mặt bàn.
- HS tô chữ *O* hoa vào VTV.

b. Viết câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng. GV nói qua về nghĩa của câu ứng dụng.
- HS quan sát GV viết chữ *Ong*.
- HS quan sát cách GV viết phần còn lại.
- HS viết câu ứng dụng vào VTV.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

4.2. Chính tả nghe – viết

- HS đọc lại khổ thơ cần viết.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai, VD: *ngoan, gầy, thỏi,...*
- HS nghe GV đọc và viết khổ thơ đầu vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập có quy tắc. HS nhắc lại quy tắc chính tả *c-/k-*.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng tranh.
- HS thực hiện bài tập.
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

Lưu ý: Nếu còn thời gian, HS có thể thực hiện bài tập chính tả phương ngữ còn lại hoặc chuyển sang tiết thực hành/ giờ học buổi chiều.

TIẾT 4

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo: Luyện tập nói lời cảm ơn với đối tượng bằng vai

- HS trao đổi trong nhóm nhỏ về yêu cầu bài tập.
- HS quan sát tranh, chú ý phần bóng nói của hai nhân vật.
- HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu

5.2. Viết sáng tạo

- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

6. Hoạt động mở rộng

HS vẽ một chiếc cặp hoặc ba lô của mình và đặt tên cho bức vẽ.

7. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa học (tên bài, các nhân vật trong bài, chi tiết em thích,...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài Thực hành).

BÀI THỰC HÀNH (tiết 11)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc trọn văn bản hướng dẫn về cách giặt ba lô.
2. Nói về trình tự các bước giặt ba lô.
3. Quan sát hình ảnh minh họa các bước và nối từ ngữ chỉ trật tự các bước với hình vẽ tương ứng.
4. Phát triển năng lực quan sát, giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
5. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: yêu quý và giữ gìn đồ dùng học tập sạch sẽ thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- VBT, SGV.
- Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Trong chiếc cặp của em* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
 - HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Luyện đọc và mở rộng vốn từ

- HS đọc trọn bài đọc.
- HS quan sát tranh minh họa các bước giặt ba lô và thảo luận với bạn về các trình tự ứng với từng tranh.
 - HS nói các từ ngữ chỉ các bước giặt ba lô với tranh vẽ tương ứng.
 - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).
 - HS thảo luận về lí do cần giặt ba lô và giữ gìn đồ dùng học tập sạch sẽ.

3. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà em cảm thấy hứng thú).
- HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Kể chuyện*).

BÀI 4: KỂ CHUYỆN AI QUAN TRỌNG NHẤT? (tiết 12, SHS, tr.97)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện *Ai quan trọng nhất?*, tên chủ đề *Trong chiếc cặp của em* và tranh minh họa.
2. Nhớ được các tình tiết, diễn biến theo trật tự xảy ra của câu chuyện.
3. Biết dựa vào tranh minh họa, các từ ngữ gợi ý để ghi nhớ nội dung của từng đoạn truyện.
4. Nhận diện lời nhân vật và lựa chọn giọng nói phù hợp với lời nhân vật.
5. Kể từng đoạn của câu chuyện, kể toàn bộ câu chuyện. Biết điều chỉnh âm lượng giọng kể của bản thân khi kể trong nhóm nhỏ và trước cả lớp.
6. Bày tỏ cảm xúc của bản thân với các nhân vật trong câu chuyện.
7. Bồi dưỡng tính cách không ghen tị, tranh giành hơn thua với người khác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, SGV.
- Tranh minh họa truyện.

Nội dung truyện

Ai quan trọng nhất?

1. Hôm nay bé Na được cô giáo khen. Cô nói Na tiến bộ, tập vở sạch sẽ, hình vẽ cũng rất ngộ nghĩnh. Nghe thế anh bút mực, bé bút chì vui lắm. Cả hai tranh nhau, ai cũng cho rằng mình có công lớn nhất.

2. Bút mực hào hứng:

– Anh là người giúp bé Na viết những nét chữ xinh xinh mà cô giáo đã khen.

3. Bút chì giãy nảy:

– Không đúng. Chính em là người đã giúp bé Na vẽ hình. Em không bôi bẩn vở như anh. Trước kia, bé Na không biết viết, nhờ có em kiên trì tập luyện cùng, bé Na mới biết viết.

4. Hộp bút nghe cả hai tranh luận liền từ tốn nói:

– Các cháu sai rồi, ai cũng có ích. Bút mực giúp bé Na viết chữ rõ ràng, dễ đọc. Bút chì giúp bé Na vẽ hình và kẻ hàng.

Nghe thế, cả hai ngượng ngùng, bắt tay nhau hứa không ganh tị nữa.

*Theo Lê Quang (Sách Mẹ kê bé nghe “Ai quan trọng nhất”,
NXB Tổng hợp TPHCM, 2009)*

Câu hỏi:

1. Theo em bút mực hay bút chì đã giúp bé Na nhiều nhất? Vì sao?
2. Nếu em là bé Na, em sẽ nói gì với bút chì và bút mực?

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

– HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Trong chiếc cặp của em* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).

– HS nhắc lại nội dung truyện kể tuần trước.

2. Luyện tập nghe và nói

– HS đọc tên truyện.

– Dựa vào tranh minh họa và tên truyện, HS phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện. (Câu hỏi gợi ý: “Trong các bức tranh có những nhân vật nào?” (cô giáo, bạn nhỏ, bút mực, bút chì, hộp bút), “Câu chuyện diễn ra ở đâu?” (ở lớp), “Có những chuyện gì xảy ra?” (cãi nhau, tranh cãi, làm hoà, ...).

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện tập nghe kể chuyện và kể chuyện

- HS nhắc lại cách nhận diện lời nhân vật và cách lựa chọn giọng nói phù hợp với lời nhân vật và hoàn cảnh.
- HS nghe GV kể mẫu lần một toàn bộ câu chuyện và liên hệ nội dung câu chuyện với những phán đoán lúc trước của mình. GV dùng câu hỏi kích thích phỏng đoán (“Theo em, anh bút mực và bé bút chì sẽ kể công của mình thế nào?”, “Sau khi nghe anh bút mực kể công, bé bút chì làm gì?”, “Theo em, bé bút chì sẽ kể công những gì?”, “Hộp bút sẽ nói gì để bút mực và bút chì không tranh cãi nữa?”,...). GV chú ý kể với giọng điệu phù hợp với lời của các nhân vật và hoàn cảnh.
- HS nghe kể lần hai theo từng đoạn và quan sát tranh minh họa theo đúng trật tự diễn biến của câu chuyện. GV nhắc HS sử dụng các cụm từ gợi ý dưới mỗi tranh để ghi nhớ nội dung truyện.
 - HS kể từng đoạn của câu chuyện với bạn trong nhóm nhỏ. GV nhắc HS lưu ý lựa chọn giọng nói phù hợp với lời nhân vật.
 - HS/ nhóm HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp.
 - HS nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện (Gợi ý: GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi: “Vì sao bút mực và bút chì không ganh tị với nhau nữa?”; “Nếu em là bé Na, em sẽ nói gì với bút chì và bút mực?”).

4. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại tên truyện, nhân vật/ chi tiết HS yêu thích nhất, lí do yêu thích.
- HS nghe GV hướng dẫn về việc đọc mở rộng (tên sách, tên truyện, nội dung đọc mở rộng).
- HS chuẩn bị cho bài học sau (Bài *Chuyện xảy ra trên đường*).